

Số: 273/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 21 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 541/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần L1

Địa chỉ: số H, Ngõ A đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình.

*Đại diện theo pháp luật*: Ông Vũ Quốc K, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lâm Dương Thiện P – Chuyên viên chính xử lý nợ.

Địa chỉ: F L, phường N, thành phố Cần Thơ

Văn bản uỷ quyền ngày 02/4/2026, 22/7/2026.

- *Bị đơn*:

+ Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1972

+ Bà Trần Thiện Ngọc L, sinh năm 2001

Địa chỉ: khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần L1 số tiền tính đến ngày 10/9/2026 là 5.546.473.124đ (năm tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn một trăm hai mươi bốn đồng), trong đó:

Số tiền nợ hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD63B2024077 ngày 23/7/2024 là 5.432.789.077đ (*năm tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc là 5.000.000.000đ (*năm tỷ đồng*), nợ lãi trong hạn: 255.728.845đ (*hai trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng*), nợ lãi quá hạn: 166.793.423đ (*một trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng*), lãi chậm trả: 10.266.809đ (*mười triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm linh chín đồng*).

Số tiền nợ giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/10/2025 là 113.684.047đ (*một trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc: 89.870.167đ (*tám mươi chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng*) và nợ lãi: 23.813.880đ (*hai mươi ba triệu tám trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi đồng*).

Buộc bị đơn Trần Thiện Ngọc L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần L1 số tiền tính đến ngày 10/9/2026 là 1.428.523.030đ (*một tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi ba nghìn không trăm ba mươi đồng*), trong đó:

Số tiền nợ hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD63B202397 ngày 21/9/2023 là 1.059.358.764đ (*một tỷ không trăm năm mươi chín triệu ba trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc là 1.000.000.000đ (*một tỷ đồng*), nợ lãi trong hạn: 58.196.105đ (*năm mươi tám triệu một trăm chín mươi sáu nghìn một trăm linh năm đồng*), nợ lãi quá hạn: 0đ (*không đồng*), lãi chậm trả 1.162.659đ (*một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng*).

Số tiền nợ hợp đồng hạn mức thấu chi số HĐTD63B2025135 ngày 02/6/2025 là 350.701.032đ (*ba trăm năm mươi triệu bảy trăm linh một nghìn không trăm ba mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 330.000.000đ (*ba trăm ba mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn: 5.997.864đ (*năm triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng*), nợ lãi quá hạn 14.510.958đ (*mười bốn triệu năm trăm mười nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*), lãi chậm trả 192.210đ (*một trăm chín mươi hai nghìn hai trăm mười đồng*).

Số tiền nợ giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/10/2023 là 18.463.234đ (*mười tám triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn*

*hai trăm ba mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc: 9.964.949đ (chín triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng), nợ lãi 8.498.285đ (tám triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng).*

Kể từ ngày 11/9/2026 bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N và bà Trần Thiện Ngọc L còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế tín dụng, khế ước nhận nợ các bên đã ký kết đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N và bà Trần Thiện Ngọc L không trả số nợ trên, nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần L1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để ưu tiên thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số:

Thửa đất số 1741, tờ bản đồ số 6, diện tích 674.9m<sup>2</sup> ODT+CLN, giấy chứng nhận QSD đất số CS03191 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 15/01/2021 cho bà Nguyễn Thị Bích N đứng tên quyền sử dụng đất. Đất tọa lạc tại khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ.

Thửa đất số 1744, tờ bản đồ số 6, diện tích 1095.6m<sup>2</sup> CLN, giấy chứng nhận QSD đất số CH03071 do ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/8/2020 cho bà Nguyễn Thị Bích N đứng tên quyền sử dụng đất. Đất tọa lạc tại khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ.

*- Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần L1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.614.000đ (*năm mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010774 ngày 28/5/2026 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.004.000đ (*hai mươi bảy triệu không trăm linh bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002482 ngày 21/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải nộp 28.386.500đ (*hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Đã xem xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn có đơn đề nghị miễn giảm án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị đơn bà Trần Thiện Ngọc L phải nộp 13.714.000đ (*mười ba triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng*). Đã xem xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn có đơn đề nghị miễn giảm án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Về chi phí xem xét thẩm định: các khoản hết 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N và bà Trần Thiện Ngọc L mỗi người phải nộp 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để chuyển trả cho nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần  
Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Khúc Thị Hồng**